

Bản án số: **171/2023/DSST**

Ngày: 15 - 9 - 2023

V/v: *Tranh chấp chia thừa kế*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Kim Phương**

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan**

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.**

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc: Tranh chấp chia thừa kế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66 ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946;**

Địa chỉ: Tổ 4, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 21, ngách 91/193 Thạch B, tổ 4, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền số 02245.2020/CCHH/GUQ ngày 03/6/2020 tại Văn phòng công chứng Hồng H. (Ông S có mặt).

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1940;**

Địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C là: Chị **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 04, ngách 09/1, ngõ 09 Nguyễn Văn L, tổ 17, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền số 1169/2020/GUQ ngày 05/6/2020 tại Văn phòng công chứng Hùng V (Bà T có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1958

+ Ông Nguyễn Anh D, 1961

+ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1961

+ Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm 1988

+ Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1991

+ Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1971

+ Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1974

Cùng HKTT: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

+ Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 1966

Địa chỉ: Phường Cự K, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

+ Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm Đ, phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội

+ Ông Mai Văn K, sinh năm 1936

Địa chỉ: Số 02, hẻm 227/28/17 Thạch B, tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

+ Ông Mai Văn H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

+ Bà Mai Thị C, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 4, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

+ Anh Mai Văn T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 02, hẻm 227/28/17 Thạch B, tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

+ Chị Mai Thị Vân A, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ông K, ông H, bà C, bà Vân A đều ủy quyền cho Ông T

Theo Giấy ủy quyền số 1271/2020/GUQ ngày 15/6/2020 tại Văn phòng công chứng Hùng Vương

(Ông T có đơn xin vắng mặt)

+ Ủy ban nhân dân quận Long Biên

Trụ sở: Số 1, đường Vạn Hạnh, KĐT Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân M – Phó phòng Tài nguyên – Môi trường

Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 220/GUQ-UBND ngày 20/7/2023.

(Có đơn xin vắng mặt)

NHẬN THẤY

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2017, 10/9/2017, 30/11/2019, 30/7/2020 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hồng Sơn trình bày:**

Ông bà ngoại tôi là cụ Nguyễn Văn T, mất năm 1945 và cụ Nguyễn Thị H, mất ngày 05/3/2012. Cụ T và cụ H có 3 con chung là:

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1938. Mất ngày 27/7/2018. Vợ là Nguyễn Thị C. Ông T, bà C có 7 người con chung là:

+ Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1958;

+ Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1961;

+ Chị Nguyễn Minh A, mất năm 2013 có chồng là Nguyễn Thanh S. Chị Á, anh S có 2 con chung: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988 và Nguyễn Hải N, sinh năm 1991;

+ Chị Nguyễn Thu N, sinh năm 1966;

+ Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1968;

+ Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1971

+ Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1974;

- Bà Nguyễn Thị H, mất ngày 31/7/2015; chồng là Mai Văn K, sinh năm 1936. Bà H, Ông K có 4 con chung là:

+ Anh Mai Văn H, sinh năm 1960,

+ Chị Mai Thị C, sinh năm 1962,

+ Anh Mai Văn T, sinh năm 1970,

+ Chị Mai Thị Vân A, sinh năm 1973

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946 (Nguyên đơn)

Cụ T chết năm 1945, cụ H chết năm 2012, khi chết đều không để lại di chúc. Hai cụ chết đi có để lại di sản là diện tích đất 1,298m² tại các thửa đất số 143, 144, 145, 146, 163 tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên và 81m² đất tại tổ 6 phường Thạch B, quận Long Biên. Nguồn gốc thửa đất 81m² này thuộc thửa đất 146, tách biệt với các thửa đất trên và do đổi một phần thửa đất nói trên để làm ngõ xóm, địa phương trả lại 81m² đất này. Năm 2004 cụ H có tặng cho cho bà H, Bà Hi quyền sử dụng thửa đất số 146 tờ bản đồ số 05, phường Thạch B, quận Long Biên theo “Bản tặng cho tài sản” ngày 27/9/2004. Việc tặng cho này có sự chứng kiến của ông Luận – trưởng họ Nguyễn và tổ trưởng tổ dân phố ông Hoàng Văn B. Tuy nhiên, khi làm thủ tục kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại UBND phường, Ông T không đồng ý ký. Thửa đất số 146 có tường bao quanh, trên đất không có công trình, kiến trúc gì, không có ai đang ở. Theo Biên bản định giá tài sản ngày 31/5/2022 thì thửa đất số 146 tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên có diện tích đo thực tế là 102,9m², diện tích tăng so với trích lục địa phương cung cấp là do sai số trong đo đạc đo ngày trước đo bằng tay nên không chính xác.

Nay nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất số 146 tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội.

Đối với các thửa đất số 143, 144, 145, 163 tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên nguyên đơn đã có đơn xin rút ngày 12/3/2023, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà H không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn Bà Nguyễn Thị C do đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:**

Về quan hệ huyết thống gia đình như nguyên đơn trình bày là đúng.

Về tài sản tranh chấp: Diện tích 1738m² đất tại các thửa 144, 145, 146, 163 tờ bản đồ số 05 tại tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là của Cụ T và cụ H để lại cho ông Nguyễn Minh T. Thực tế diện tích chỉ có 1368m² thôi.

Năm nào chị không nhớ, bố chị là ông Nguyễn Minh T được cấp 01 “Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất” không đề ngày tháng, năm 198 do ông Lê Thành Vi, nguyên Chủ tịch xã Thạch B ký, có đóng dấu của UBND xã Thạch B, quận Long Biên, TP Hà Nội với nội dung: Chứng nhận ông Nguyễn Minh T, trú tại thôn Ngọc Trì, Thạch B được quyền sử dụng 1368m² đất tại xã. Thửa số 108, tờ bản đồ số 13 diện tích 1695, 400, 898m² đất ở lâu dài và thửa số 65, tờ bản đồ số 12 diện tích 70m² đất LNK. Đất này gồm đất ở và tăng gia sản xuất, sinh sống, không có đất giãn dân hay đất ruộng nào trong diện tích đất này. Ngoài giấy chứng nhận này, bố chị không được cấp giấy gì khác. Giấy chứng nhận này sau đó đã bị UBND huyện Gia Lâm hủy bỏ.

Ngày 20/5/2017 tại tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội gia đình chị gồm 08 người là: Bố chị là ông Nguyễn Minh T, mẹ chị là Bà Nguyễn Thị C cùng các con là Nguyễn Việt C, Nguyễn Anh D, Nguyễn Thu N, Nguyễn Bích Ngọc, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức V lập “Biên bản họp gia đình” về việc: Phân chia, cho tặng nhà đất đối với thửa đất bố chị được UBND xã Thạch B lập.

Nguồn gốc thửa đất 81m² đang tranh chấp này thuộc thửa đất 146, tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội. Thửa đất này hoàn

toàn tách biệt với các thửa đất trên và do đổi một phần thửa đất của các cụ để lại cho địa phương để làm ngõ xóm, địa phương trả lại 81m² đất này.

Việc ngày 27/9/2004 cụ Nguyễn Thị H lập “Bản tặng cho tài sản” như nguyên đơn trình bày chi không biết.

Nay, Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện chia thừa kế đối với di sản của cụ Thấu, cụ H để lại là thửa đất số 146 chi đề nghị giải quyết theo pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn K, ông Mai Văn H, bà Mai Thị C, ông Mai Văn T, bà Mai Thị Vân A là Ông T trình bày:**

Về quan hệ huyết thống và nguồn gốc đất đúng như các bên trình bày. Về tài sản tranh chấp: Năm 1945 Cụ T chết, năm 2012 cụ H chết. Các cụ chết đi có để lại di sản là diện tích đất 1,298m² tại các thửa đất số 143, 144, 145, 146, 163 tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Năm 2004 cụ H có tặng cho mẹ ông (Bà H) và bà H tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05 tại tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo “Bản tặng cho tài sản” ngày 27/9/2004. Việc tặng cho này có sự chứng kiến của ông Luận – trưởng họ Nguyễn và tổ trưởng TDP ông Hoàng Văn B. Tuy nhiên, khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường, Ông T không đồng ý ký vào biên bản mẹ ông cho ông và Bà H. Các bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không đạt kết quả gì. Nguồn gốc theo đất 81m² này tách biệt với thửa đất 1368m² mà bà C vợ Ông T cùng các con cháu đang ở, thửa đất 81m² này thuộc thửa số 164 do đổi một phần thửa đất 1368m² nói trên để làm ngõ xóm, địa phương trả lại 81m² đất này. Thửa đất số 146 đo thực tế là 102,9m², diện tích tăng so với trích lục địa phương cung cấp là do sai số trong đo đạc, ngày trước đo bằng tay nên không chuẩn bằng giờ đo bằng máy. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông đồng ý chia thừa kế đối với thửa đất 146 tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D trình bày:** Về quan hệ huyết thống và nguồn gốc thửa đất tranh chấp đúng như bên nguyên đơn trình bày. Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp: Diện tích 1738m² đất tại các thửa 144, 145, 146, 163 tờ bản đồ số 05 tại tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là của ông bà nội ông là Cụ T và cụ H để lại. Nguồn gốc theo đất 81m² này tách biệt với thửa đất 1368m², do đổi một phần thửa đất 1368m² nói trên để làm ngõ xóm, địa phương trả lại 81m² đất này. Thửa đất số 146 đo thực tế là 102,9m², diện tích tăng so với trích lục địa phương cung cấp là do sai số trong đo đạc, ngày trước đo bằng tay nên không chuẩn bằng giờ đo bằng máy. Nay, Bà Nguyễn Thị H khởi kiện ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn Việt C, ông Nguyễn Anh D, ông Nguyễn Thanh S, anh Nguyễn Sơn H, anh Nguyễn Hải N, chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1971; anh Nguyễn Đức V, bà Nguyễn Thu N, bà Nguyễn Thanh N trình bày:**

Về quan hệ huyết thống đúng như nguyên đơn và bị đơn trình bày. Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp: Diện tích 1738m² đất tại các thửa 144, 145, 146, 163 tờ bản đồ số 05 tại tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là của Cụ T và cụ H để lại cho Ông T ở chứ chưa cho ai. Thực tế diện tích chỉ có 1368m² thôi. Lúc đó

chỉ có đất trống, toàn bộ công trình, kiến trúc như hiện nay là do vợ chồng Ông T làm. Thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. “Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất” không đề ngày tháng, năm 198 do ông Lê Thành Vi, nguyên Chủ tịch xã Thạch B ký, có đóng dấu của UBND xã Thạch B, quận Long Biên, TP Hà Nội do chị Tuệ xuất trình là giấy giả, đã bị UBND huyện Gia Lâm hủy rồi.

Đối với “Biên bản họp gia đình” ngày 20/5/2017 hoàn toàn không đúng sự thật.

Ngày 27/9/2004 cụ Nguyễn Thị H có lập “Bản tặng cho tài sản” đối với 02 bà cô của tôi là: Nguyễn Thị Hả và Nguyễn Thị Hảo với nội dung như trong giấy.

Nay nguyên đơn khởi kiện đề nghị chia theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân quận Long Biên có đơn vắng mặt và có lời khai trình bày:**

Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp đề nghị Tòa án liên hệ với UBND phường Thạch B để được cung cấp.

Về các nội dung liên quan đến việc đăng ký biến động và hồ sơ đề nghị Tòa án liên hệ với Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Long Biên để được cung cấp.

Ủy ban nhân dân phường Thạch B có Công văn số 335/UBND-ĐC ngày 13/8/2020 cung cấp như sau:

Thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội được thể hiện qua các thời kỳ như sau:

- bản đồ và các loại sổ:

+ Năm 1993-1996: Thửa số 146, diện tích 81m², tờ bản đồ số 05, sổ kèm theo tên chủ sử dụng ruộng đất Nguyễn Minh T diện tích 81m².

+ Năm 1990-1991: Sổ thửa 65, diện tích 70m², tờ bản đồ số 2F, sổ kèm theo tên chủ sử dụng ruộng đất: Nguyễn Thị Chuyên, loại đất vườn.

+ Năm 1973-1974: Vị trí nằm tiếp giáp thửa số 172, thửa đất A, thửa đất số 238 và một phần là đường đi.

Thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, diện tích 81m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguồn gốc thửa đất được hình thành trước ngày 15/10/1993 (bản đồ đo vẽ năm 1990 và sổ lập kèm đã thể hiện thửa đất). Hiện trạng thửa đất đang sử dụng để trồng cây.

Theo biên bản làm việc ngày 03/7/2023 UBND phường Thạch B cung cấp: Thửa đất số 146 theo đo đạc thực tế có diện tích là 102,9m², biến động tăng 21,9m² là do tự sử dụng ra phần ngõ 18 và ngách 18/17, phố Ngọc Trì, tổ 6, phường Long Biên, quận Long Biên.

Thửa đất số 146 có 1 phần giao ngõ 18 thuộc diện tích quy hoạch mở đường.

Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Long Biên có công văn số 16866/VPĐK-CNLB ngày 21/12/2020 và Biên bản bàn giao hồ sơ tài liệu ngày 10/12/2020 cung cấp hồ sơ các thửa số 144 (1), 144 (2), 144 (3), 144 (4), tờ bản đồ số 5, ngoài ra không còn lưu giữ hồ sơ nào khác.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn Ông S chia thừa kế tài sản tranh chấp theo quy định của pháp luật, ông và đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Bà H xin được nhận chung bằng hiện vật toàn bộ thửa đất và sẽ thanh toán cho bị đơn bằng tiền.

- Đại diện bị đơn Bà T đồng ý chia thừa kế thừa đất đang tranh chấp theo pháp luật, đồng ý để Ông S và Ông T nhận bằng hiện vật và thanh toán cho gia đình bà bằng tiền theo giá trị thời điểm hiện tại.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, giữ nguyên lời khai.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên:**

- **Về tố tụng:** Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:** Về quan hệ huyết thống và nguồn gốc thừa đất đang tranh chấp các đương sự đều khai thống nhất. Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế là có căn cứ và cần chấp nhận. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị H về việc chia thừa kế đối với di sản của cụ Nguyễn Văn T và cụ Nguyễn Thị H để lại là thừa đất số 146, tờ bản đồ số 5 tại địa chỉ tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội có diện tích 81m².

Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện chia thừa kế. Bị đơn và đối tượng chia thừa kế ở phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, nên đây là tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền của TAND quận Long Biên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Việt C, ông Nguyễn Anh D, ông Nguyễn Thanh S, anh Nguyễn Sơn H, anh Nguyễn Hải N, anh Nguyễn Đức V, bà Nguyễn Thu N, bà Nguyễn Thanh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 các đương sự trên vắng mặt tại phiên tòa, ông Mai Văn T và đại diện UBND quận Long Biên có đơn xin vắng mặt nên căn cứ điều 227, 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ T mất năm 1945, thời hiệu khởi kiện tính từ ngày 10/9/1990; cụ H mất 05/3/2012 nên thời hiệu khởi kiện chia thừa kế tính từ ngày 05/3/2012; Thời hiệu khởi kiện chia thừa kế là 30 năm nên vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về hàng thừa kế: Cụ Nguyễn Văn T, mất năm 1945 và cụ Nguyễn Thị H, mất ngày 5/3/2012. Cụ T và cụ H có 03 người con chung là: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1938 (mất ngày 27/7/2018), bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1940, (mất ngày 31/7/2015) và Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946. Ngoài 3 người con chung trên, các cụ không còn người con chung hay con riêng nào khác.

Cụ T mất năm 1945, cụ H mất năm 2012. Hàng thừa kế thứ nhất của Cụ T và cụ H là 03 người con của 02 cụ: Ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Hà và Bà Nguyễn Thị H. Do Ông T mất năm 2018, bà H mất năm 2015 nên hiện nay hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thấu, cụ Hỷ: Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Minh T là vợ và 07 người con của ông Nguyễn Minh T; Cụ thể là: Bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Việt C, anh Nguyễn Anh D, chị Nguyễn Minh A đã mất năm 2013 do chồng là anh Nguyễn Thanh S và 02 con của Chị Á, anh S là cháu Nguyễn Xuân H và cháu và Nguyễn Hải N kế thừa, chị Nguyễn Thu N, anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị Minh T; Hàng

thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Hà là chồng và 04 người con của Bà H; Cụ thể là: Ông Mai Văn K và 04 con chung là anh Mai Văn H, chị Mai Thị C, anh Mai Văn T và chị Mai Thị Vân A. Và Bà Nguyễn Thị H.

[4] Về di sản thừa kế: Cụ Thấu, cụ H mất đi có để lại di sản là diện tích đất 1,298m² tại các thửa đất số 143, 144, 145, 146, 163 tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên. Thửa đất tranh chấp có diện tích 81m² (đo đạc thực tế là 102,9m²) thuộc thửa đất 146, tách biệt với các thửa đất còn lại có nguồn gốc là do đổi một phần thửa đất nói trên để làm ngõ xóm nên địa phương trả lại cho 02 cụ diện tích 81m² này. Năm 2004 cụ H có tặng cho cho bà H, Bà Hi quyền sử dụng thửa đất số 146 tờ bản đồ số 05, phường Thạch B, quận Long Biên theo “Bản tặng cho tài sản” ngày 27/9/2004. Việc tặng cho này có sự chứng kiến của ông Luận – trưởng họ Nguyễn và tổ trưởng tổ dân phố ông Hoàng Văn B. Tuy nhiên khi làm thủ tục kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại UBND phường, Ông T không đồng ý ký. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có ý kiến: Việc tặng cho tài sản giữa cụ H và 02 bà H, Bà H năm 2004 phía bị đơn không biết. Về tài sản tranh chấp: Bị đơn nhất trí các thửa đất số 144, 145, 146, 163 tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Tổ 6, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là của Cụ T và cụ H nhưng 2 cụ đã để lại cho ông Nguyễn Minh T và sau đó ông Nguyễn Minh T được cấp 01 “Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất” không đề ngày tháng, năm 198 do ông Lê Thành Vi, nguyên Chủ tịch xã Thạch B ký, có đóng dấu của UBND xã Thạch B, quận Long Biên, TP Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất số 146 là do Ông T đổi một phần thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên để làm ngõ xóm nên địa phương trả lại thửa đất số 146 này. Xét yêu cầu của nguyên đơn, nội dung trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ HĐXX nhận thấy:

Theo cung cấp của UBND phường Thượng Thanh, Long Biên Hà Nội: Nguồn gốc thửa đất tranh chấp qua các thời kỳ như sau: *Bản đồ năm 1973 là một phần thửa đất số 171, diện tích 468m, sổ lập kèm bản đồ năm 1973 ghi tên đơn vị sử dụng đất là Hợp tác xã. Bản đồ năm 1986, tờ 12, thửa 65 tên chủ sử dụng ruộng đất tại sổ lập kèm theo bản đồ là Nguyễn Thị C, diện tích 70m², loại ruộng đất là V, xứ Đồng Đ4. Bản đồ năm 1990: Số thửa là 65, diện tích 70m², loại đất vườn, đăng ký tên chủ sử dụng: Nguyễn Thị C. Bản đồ năm 1993: Số thửa 146, diện tích 81m², Sổ dã ngoại: Số thửa 146, diện tích 81m², đăng ký tên chủ sử dụng là Nguyễn Minh T. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chủ tịch xã Lê Thành Vi ký không ghi ngày tháng năm là giấy cấp không đúng thẩm quyền.*

Tại Công văn số 4326/VPĐK-CNLB ngày 19/7./2018 Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh quận Long Biên: *Thửa đất số 143, 144, 145, 146, 163 có nguồn gốc đất do bố mẹ ông Nguyễn Minh T để lại. Trong quá trình sử dụng, các ông bà có liên quan đến các thửa đất nêu trên đã tiến hành làm thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: ...Đối với thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, diện tích 81m²: Tại hồ sơ gia đình ông Nguyễn Minh T kê khai cấp đăng ký ngày 28/3/2017 và đến ngày 19/6/2017, UBND phường Thạch B đã xác nhận, đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh quận Long Biên cấp theo quy định. Ngày 30/6/2017, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh quận Long Biên đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 178/GXN-VPĐKĐĐ với nội dung: 2.1, Thửa đất số 146; 2.2. Tờ bản đồ số 05; 2.3. Diện tích: 101,1m² (do người sử dụng tự kê khai).....2.7.Nguồn gốc sử dụng đất: Đất sử dụng không có giấy tờ theo quy định. 2.8. Có quyền sử dụng hạn chế: Có*

tranh chấp về quyền sử dụng với cùng hàng thừa kế của ông Nguyễn Minh T, người sử dụng đất có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng và phối hợp với cơ quan Nhà nước để xử lý theo quy định... Việc cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai chỉ để ghi nhận tình trạng sử dụng đất và không có giá trị như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do các thửa đất nêu trên chỉ được cấp đăng ký mà không được cấp giấy chứng nhận là do thửa đất đang có tranh chấp về quyền sử dụng do vậy không thể cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Văn bản số 2834/STNMT-CCQL ĐĐ ngày 12/4/2017 về hướng dẫn giải quyết một số khó khăn vướng mắc để lập hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận cho các thửa đất còn tồn đọng trên địa bàn thành phố Hà Nội”

Và Tờ trình số 262/TTr-UBND ngày 4/10/2016 của Ủy ban nhân dân phường Thạch B cũng thể hiện: “Trong quá trình công khai hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND phường nhận được đơn của bà Nguyễn Thị Hả, Nguyễn Thị Hảo là em gái ruột của ông Nguyễn Minh T về việc dừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 144, 145, 146, 163 tờ bản đồ số 05 (đo vẽ năm 1993) tờ 6 phường Thạch B. UBND phường đã có công văn về việc tạm dừng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...”

Ngày 12/11/2014 UBND phường tổ chức hòa giải. Tham dự buổi họp có các thành viên trong tổ giải quyết đơn thư của phường, cán bộ tổ dân phố số 6, ông Nguyễn Minh T, Bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Hả, Bà Nguyễn Thị H vắng mặt do bị ốm có con là Nguyễn Hồng Sơn. Tại hội nghị, phía Ông T đưa ra quan điểm đồng ý trả hai Bà H, bà H $\frac{1}{2}$ trong tổng diện tích 81m² nhưng phía Bà H, bà H không đồng ý.

Ngày 13/9/2016 UBND phường đã tổ chức họp làm việc với các ông (bà) Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Hảo và ông Mai Văn K (Ông T là chồng bà Hả - Bà H hiện đã chết), ông Mai Xuân Thuận (Ông T là con trai của Bà H - bà Hả hiện đã chết). Kết quả hòa giải thành: Ông T bà chuyển đồng ý chia $\frac{1}{2}$ thửa đất số 146, tờ bản đồ số 5 tại tờ 06 phường Thạch Bản cho bà H và đại diện gia đình Bà H; Bà H và đại diện gia đình Bà H đồng ý nhận $\frac{1}{2}$ diện tích đất tại thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05 và thống nhất rút đơn để Ông T được làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ đất đai của bố mẹ để lại.

Là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án, trong đó tại Biên bản họp giải quyết đơn thư ngày 1/8/2014 chính Ông T đã thừa nhận: “khi cụ Hả còn sống có cho 02 bà 81m² và đã làm biên bản có người làm chứng. Sau đó cụ lại có đơn đề nghị rút đơn phân chia”

Từ những căn cứ trên đủ cơ sở kết luận quyền sử dụng thửa đất số 146 tờ bản đồ số 5, có diện tích 81m², đo đạc thực tế là 102,9m², tại địa chỉ tờ 6 phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội là di sản của cụ Thấu, cụ H để lại cho các con, diện tích chênh lệch tăng do đương sự tự ý sử dụng ra 02 ngõ công. Lờ trình bày của bị đơn về nguồn gốc đất tranh chấp không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ do nguyên đơn và các cơ quan Nhà nước cung cấp nên không được chấp nhận. Cụ Thấu, cụ H mất đi không để lại di chúc nên di sản trên được chia thừa kế theo pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Di sản của cụ Thấu, cụ H là diện tích 102,9m² đất thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ số 6 phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội có giá trị quyền sử dụng đất là: 81m² x 65.000.000 đồng/m² = 5.265.000.000 đồng. Đối với các tài sản trên đất là 1 cây vối, 2 cây và tường xây gạch đỏ bao quanh khoảng 50cm, ghi nhận sự

tự nguyện của các đương sự trong vụ án thống nhất không yêu cầu xem, xét định giá, nên HĐXX không xét.

Vì thời điểm Cụ T mất và thời điểm cụ H mất hàng thừa kế không thay đổi nên chia thừa kế cùng 1 lần.

[5] Di sản của Cụ T và cụ H là 81m² đất thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ số 6 phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội có giá trị là 5.265.000.000 đồng. Chia cho 3 kỷ phần: 5.265.000.000 đồng : 3 = 1.755.000.000 đồng. Mỗi kỷ phần được hưởng: 1.755.000.000 đồng. Bà H và các thừa kế của Bà H được hưởng xin chia chung vào một khối, nên ghi nhận.

Cụ thể: Bà Nguyễn Thị C và các thừa kế của ông Nguyễn Minh T là Bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Việt C, anh Nguyễn Anh D, chị Nguyễn Minh A đã mất năm 2013 do chồng là anh Nguyễn Thanh S và 02 con của Chị A, anh S là cháu Nguyễn Xuân H và cháu và Nguyễn Hải N kế thừa, chị Nguyễn Thu N, anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị Minh T được hưởng 1 kỷ phần thừa kế là: 1.755.000.000 đồng. Như vậy, bà Chuyên, ông Cường, anh Dũng, chị Ngà, chị Ngọc, chị Tuệ, anh Vĩnh mỗi người được hưởng phần giá trị tài sản thừa kế là: 1.755.000.000 đồng : 8 = 219.375.000 đồng. Ông Sơn, anh Hải, anh Nam mỗi người được hưởng phần giá trị tài sản thừa kế là 219.375.000 đồng : 3 = 73.125.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H được hưởng 01 kỷ phần là: 1.755.000.000 đồng.

Các thừa kế của bà Nguyễn Thị H là ông Mai Văn K và anh Mai Văn H, chị Mai Thị C, anh Mai Văn T, chị Mai Thị Vân A được hưởng 1 kỷ phần thừa kế có giá trị tất cả là: 1.755.000.000 đồng. Như vậy, Ông K, anh Hữu, chị Chuyên, anh Thuận, chị Vân Anh mỗi người được hưởng phần giá trị tài sản thừa kế là: 1.755.000.000 đồng : 5 = 351.000.000 đồng.

[6] Về chia thừa kế bằng hiện vật:

Chia cho Bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ: Số 6, phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho các đồng thừa kế của Ông T 1.755.000.000 đồng. Cụ thể:

Bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Thị Minh T, ông Nguyễn Đức V mỗi người 219.375.000 đồng.

Các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Nguyễn Việt C, ông Nguyễn Anh D, bà Nguyễn Thu N mỗi người 219.375.000 đồng và thanh toán cho ông Nguyễn Thanh S, anh Nguyễn Sơn H, anh Nguyễn Hải N mỗi người 73.125.000 đồng.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành đăng ký quyền sở hữu, sử dụng thửa đất theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bà Chuyên, bà H, ông Cường, ông Dũng, Ông K, ông H, bà C trên 60 tuổi, có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí.

Chị Ngà, chị Ngọc, chị Tuệ, anh Vĩnh mỗi người phải chịu 10.968.750 đồng án phí DSST.

Anh Thuận, chị Vân Anh mỗi người phải chịu 17.550.000 đồng án phí DSST.

Ông Sơn, anh Hải, anh Nam mỗi người phải chịu 3.656.250 đồng án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 5 Điều 26, Điều 35, 39; Điều 266, 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 623, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng Điều 631, 633, 634, 635, 675, 676, 685 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1 - Chấp nhận yêu cầu xin chia thừa kế của Bà Nguyễn Thị H đối với Bà Nguyễn Thị C là thửa đất số 146, tờ bản đồ số 5 diện tích 102,9m² tại địa chỉ: Tổ 6 phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội.

- Xác nhận di sản của cụ Nguyễn Văn T và cụ Nguyễn Thị H để lại là diện tích 81m² đất thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 5 tại địa chỉ: Tổ 6 phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội. Có giá trị quyền sử dụng đất là: 5.265.000.000 đồng (*Năm tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng*).

- Cụ T mất năm 1945, cụ H mất năm 2012, không để lại di chúc. Nên hàng thừa kế thứ nhất của Cụ T và cụ H là: Ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị H và Bà Nguyễn Thị H.

Ông Nguyễn Minh T mất năm 2018 sẽ do vợ là Bà Nguyễn Thị C và 07 người con là anh Nguyễn Việt C, anh Nguyễn Anh D, chị Nguyễn Minh A đã mất năm 2013 do chồng là anh Nguyễn Thanh S và 02 con của Chị A, anh S là cháu Nguyễn Xuân H và cháu và Nguyễn Hải N kế thừa, chị Nguyễn Thu N, anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị Minh T được hưởng thừa kế của cụ Thấu, cụ Hỷ; Bà Nguyễn Thị H mất năm 2015 sẽ do chồng là ông Mai Văn K và 04 người con là anh Mai Văn H, chị Mai Thị C, anh Mai Văn T và chị Mai Thị Vân A được hưởng thừa kế của cụ Thấu, cụ Hỷ.

- Chia thừa kế di sản của cụ Thấu, cụ H vào cùng một lần.

2 - Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự trong vụ án thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét đối với các tài sản gắn liền với di sản thừa kế.

3 - Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị H và các thừa kế của bà Nguyễn Thị H là ông Mai Văn K và 04 người con là anh Mai Văn H, chị Mai Thị C, anh Mai Văn T và chị Mai Thị Vân A xin được chia chung vào một khối.

Chia cho 3 kỷ phần: 5.265.000.000 đồng : 3 = 1.755.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Mỗi kỷ phần được hưởng: 1.755.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Bà H và các thừa kế của Bà H được hưởng xin chia chung vào một khối, nên ghi nhận.

Cụ thể: Bà Nguyễn Thị C và các thừa kế của ông Nguyễn Minh T là Bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Việt C, anh Nguyễn Anh D, chị Nguyễn Minh A đã mất năm 2013 do chồng là anh Nguyễn Thanh S và 02 con của Chị A, anh S là cháu Nguyễn Xuân H và cháu và Nguyễn Hải N kế thừa, chị Nguyễn Thu N, anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị Minh T được hưởng 1 kỷ phần thừa kế là: 1.755.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Như vậy, bà Chuyên, ông Cường, anh Dũng, chị Ngà, chị Ngọc, chị Tuệ, anh Vĩnh mỗi người được hưởng phần giá trị tài sản thừa kế là: 1.755.000.000 đồng : 8 = 219.375.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ông Sơn, anh Hải, anh Nam mỗi người được hưởng phần giá trị tài sản thừa kế là 219.375.000 đồng : 3 = 73.125.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị H được hưởng 01 kỷ phần là: 1.755.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

Các thừa kế của bà Nguyễn Thị H là ông Mai Văn K và anh Mai Văn H, chị Mai Thị C, anh Mai Văn T, chị Mai Thị Vân A được hưởng 1 kỷ phần thừa kế có giá trị tất cả là: 1.755.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Như vậy, Ông K, anh Hữu, chị Chuyên, anh Thuần, chị Vân Anh mỗi người được hưởng phần giá trị tài sản thừa kế là: $1.755.000.000 \text{ đồng} : 5 = 351.000.000 \text{ đồng}$ (*Ba trăm năm mươi một triệu đồng*).

4. Giao hiện vật như sau:

Chia cho Bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ: Số 6, phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho các đồng thừa kế của Ông T 1.755.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Cụ thể:

Bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Thị Minh T, ông Nguyễn Đức V mỗi người 219.375.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Nguyễn Việt C, ông Nguyễn Anh D, bà Nguyễn Thu N mỗi người 219.375.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) và thanh toán cho ông Nguyễn Thanh S, anh Nguyễn Sơn H, anh Nguyễn Hải N mỗi người 73.125.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành đăng ký quyền sở hữu, sử dụng thửa đất theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bà Chuyên, bà H, ông Cường, ông Dũng, Ông K, ông H, bà C trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí DSST.

Chị Ngà, chị Ngọc, chị Tuệ, anh Vĩnh mỗi người phải chịu 10.968.750 đồng (*Mười triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm lăm mươi đồng*) án phí DSST.

Anh Thuần, chị Vân Anh mỗi người phải chịu 17.550.000 đồng (*Mười bảy triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST.

Ông Sơn, anh Hải, anh Nam mỗi người phải chịu 3.656.250 đồng (*Ba triệu, sáu trăm lăm mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) án phí DSST

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không chịu thi hành, thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THADS q. Long Biên
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Huyền